

第57回中日本フェンシング選手権大会

一般女子 予選プール結果

技術委員署名

所属	氏名	No.	1	2	3	4	5	6	M	V	V/M	TD	TR	ind	順位
主日本三聊体社	柳岡 はるか	1	*	V5	V5	V5	V5		4	4	1.000	20	1	20.000	1
日本大学	森 千 絢	1	*	V5	V5	V5	V5		4	4	1.000	20	2	10.000	2
秋田市役所	高橋 風子	1	*	V5	V5	V5	V5		4	4	1.000	20	2	10.000	3
法政大学	緒方 実奈海	1	*	V5	V5	V5	V5		4	4	1.000	20	3	6.667	4
日本女子体育大	西岡 真穂	2	V5	*	V5	V5	V5		4	4	1.000	20	3	6.667	5
収早秘学子園同	辻 すみれ	1	*	V5	V5	V4	V5	V5	5	5	1.000	24	6	4.000	6
日本体育大学	東 莉央	1	*	V5	V5	V5	V5		4	4	1.000	20	5	4.000	7
日本大学	伊藤 真希	1	*	V5	V5	V5	V5		4	4	1.000	20	5	4.000	8
福井県体育協会	堀川 こず恵	2	V5	*	V5	V5	V5		4	4	1.000	20	6	3.333	9
城北信用金庫	久良知 美帆	1	*	V5	V5	V5	V5		4	4	1.000	20	7	2.857	10
秋田市役所	安部 夏帆	1	*	V5	V5	V5	V5		4	4	1.000	20	7	2.857	11
法政大学	梅津 春香	1	*	V5	V5	V5	V5		4	4	1.000	20	8	2.500	12
慶應義塾大学	宮脇 花綸	1	*	V5	V5	V5	V5		4	4	1.000	20	9	2.222	13
岐阜 C	川村 理紗	1	*	V5	V5	V5	V5		4	4	1.000	20	10	2.000	14
大阪ノノ信市並	西田 弥生	1	*	V5	V5	V5	V5		4	4	1.000	20	10	2.000	15
岐阜 C	川満 千乃	1	*	V5	V3	V4	V5		4	4	1.000	17	10	1.700	16
関西学院大学	橋本 真由香	2	2	*	V5	V5	V5	V5	5	4	0.800	22	15	1.467	17
日本女子体育大	巾下 可蓮	3	3	V5	*	V5	V5		4	3	0.750	18	7	2.571	18
専修大学	武藤 陽子	3	V5	V5	*	V5	3		4	3	0.750	18	8	2.250	19
日本体育大学	伊東 彩子	2	4	*	V5	V5	V5		4	3	0.750	19	9	2.111	20
常盤木学園高校	狩野 央梨沙	2	4	*	V5	V5	V5		4	3	0.750	19	9	2.111	21
立命館大学	山中 志緒里	4	V5	V5	V5	*	4		4	3	0.750	19	10	1.900	22
日本大学	岡部 麻衣	1	*	V5	V5	2	V5		4	3	0.750	17	9	1.889	23
法政大学	高田 真帆	2	V5	*	0	V5	V5		4	3	0.750	15	8	1.875	24
日本女子体育大	吉崎 沙織	5	3	V5	V5	V5	*		4	3	0.750	18	10	1.800	25
日本女子体育大	松尾 美都希	5	1	V5	V5	V5	*		4	3	0.750	16	9	1.778	26
朝日大学	小林 亜美	1	*	4	V5	V5	V5		4	3	0.750	19	11	1.727	27
大阪ノノ信市並	古田 彩稀	4	2	V5	V5	*	V5		4	3	0.750	17	10	1.700	28
秋田市役所	岡部 夏奈	4	1	V4	V5	*	V5		4	3	0.750	15	9	1.667	29
京都 C	堀 茜音	1	*	1	V5	V4	V5		4	3	0.750	15	9	1.667	30
東京女子体育大	長壁 伶奈	4	2	V5	V4	*	V5		4	3	0.750	16	11	1.455	31
日本女子体育大	小川 千尋	5	2	V5	V5	V5	*		4	3	0.750	17	12	1.417	32
龍谷大学	咲本 花歩	4	1	V5	V5	*	V5		4	3	0.750	16	13	1.231	33
朝日大学	楠 木麗	3	1	V5	*	V5	V5		4	3	0.750	16	13	1.231	34
関西学院大学	田村 佳奈恵	4	V5	V5	V5	*	2		4	3	0.750	17	14	1.214	35
朝日大学	矢ヶ部 みずほ	5	V5	1	V5	V5	*		4	3	0.750	16	14	1.143	36
山口 C	藤山 雪恵	4	3	3	V5	*	V5		4	2	0.500	16	11	1.455	37
山口 C	藤山 はな	5	3	V5	1	V5	*		4	2	0.500	14	12	1.167	38
中央大学	森 彩音	2	V5	*	2	2	V5		4	2	0.500	14	12	1.167	39
東海大翔洋高校	石川 結理	2	3	*	V5	2	V5		4	2	0.500	15	13	1.154	40
朝日大学	中嶋 真実	3	0	V5	*	3	V5		4	2	0.500	13	12	1.083	41
秋田市役所	鈴木 莉奈	1	*	2	1	V5	V5		4	2	0.500	13	12	1.083	42
日本女子体育大	竹中 誉稀	2	3	*	1	V5	V5		4	2	0.500	14	13	1.077	43
大阪ノノ信市並	横井 七恵	5	2	2	V5	V5	*		4	2	0.500	14	13	1.077	44
日本体育大学	山下 ちはる	5	3	V4	V5	2	*		4	2	0.500	14	14	1.000	45
日本体育大学	村田 彩	5	2	2	V5	V5	*		4	2	0.500	14	14	1.000	46
日本大学	矢嶋 敦巴	2	2	*	V4	V4	3		4	2	0.500	13	13	1.000	47
関西学院大学	森野 由樹子	3	3	0	*	V5	V5		4	2	0.500	13	13	1.000	48
同志社大学	寺田 智子	4	0	V5	2	*	V5		4	2	0.500	12	12	1.000	49
専修大学	藤 美月	3	2	V5	*	0	V5		4	2	0.500	12	12	1.000	50
専修大学	泉澤 カンナ	3	V5	V5	*	0	1		4	2	0.500	11	12	0.917	51
関西学院大学	佐藤 志帆	4	1	0	V5	*	V5		4	2	0.500	11	13	0.846	52
立命館大学	宮田 遥奈	5	0	V5	V5	1	*		4	2	0.500	11	14	0.786	53
中京大学	浅川 由里	4	2	V5	V5	*	1		4	2	0.500	13	17	0.765	54
日本大学	中 屋 暁	2	0	*	V5	V5	2		4	2	0.500	12	16	0.750	55

中央大学	仲尾 樹央	2	1	*	V5	1	V4		4	2	0.500	11	15	0.733	56
TFS	野口 珠里有	4	0	2	V3	*	V5		4	2	0.500	10	14	0.714	57
山口 C	浅海 裕子	5	0	V5	V5	2	*		4	2	0.500	12	17	0.706	58
立命館大学	高田 滯	5	0	0	V5	V5	*		4	2	0.500	10	16	0.625	59
日本体育大学	吉澤 佳穂	4	3	3	V5	*	4	V5	5	2	0.400	20	17	1.176	60
中京大学	岩間 日向子	3	1	4	*	2	V5	V5	5	2	0.400	17	19	0.895	61
関西学院大学	松岡 ひかる	3	3	2	*	V5	3		4	1	0.250	13	15	0.867	62
朝日大学	三井 友美	3	1	3	*	4	V5		4	1	0.250	13	16	0.813	63
大阪ノリイ信市並 産大	西川 有紀	5	1	3	V5	3	*		4	1	0.250	12	15	0.800	64
和東 C	北橋 美波	3	2	3	*	V5	4		4	1	0.250	14	18	0.778	65
日本女子体育大 学	松崎 麻美	2	2	*	2	V5	4		4	1	0.250	13	17	0.765	66
関西学院大学	川口 美怜	3	3	2	*	2	V5		4	1	0.250	12	16	0.750	67
関西学院大学	大杉 琴音	2	1	*	V5	3	3		4	1	0.250	12	18	0.667	68
東京女子体育大 学	柚ノ木 裕生	2	0	*	V5	3	2		4	1	0.250	10	15	0.667	69
朝日大学	中山 三沙希	3	0	V5	*	2	3		4	1	0.250	10	15	0.667	70
朝日大学	松岡 志歩	2	0	*	V5	4	2		4	1	0.250	11	17	0.647	71
中央大学	長澤 日佳梨	2	1	*	1	V5	2		4	1	0.250	9	15	0.600	72
日本女子体育大 学	伊藤 純香	5	0	V5	4	1	*		4	1	0.250	10	18	0.556	73
日本大学	大柴 杏香	5	1	2	2	V5	*		4	1	0.250	10	19	0.526	74
東京女子体育大 学	荻本 みなみ	4	3	1	V5	*	1		4	1	0.250	10	19	0.526	75
日本大学	五十嵐 悠花	5	2	0	1	V5	*		4	1	0.250	8	16	0.500	76
朝日大学	松原 奈美	3	1	0	*	V5	2		4	1	0.250	8	18	0.444	77
東郷 F C	吉永 由美子	5	0	V5	1	1	*		4	1	0.250	7	17	0.412	78
同志社大学	渡辺 菜々子	5	0	1	3	V5	*	3	5	1	0.200	12	24	0.500	79
杉並 C	ケイティ クラーク	6	0	2	1	1	V5	*	5	1	0.200	9	23	0.391	80
立命館大学	山下 りりか	4	3	3	3	*	1		4	0	0.000	10	20	0.500	81
朝日大学	新井 はるか	3	3	4	*	0	1		4	0	0.000	8	20	0.400	82
和歌山 C	九野 桃佳	1	*	1	0	3	4		4	0	0.000	8	20	0.400	83
和東 C	金森 桃子	3	2	2	*	3	1		4	0	0.000	8	20	0.400	84
日本体育大学	橋本 悠加	5	1	3	1	3	*		4	0	0.000	8	20	0.400	85
龍谷大学	前川 由熙子	4	2	1	2	*	3		4	0	0.000	8	20	0.400	86
東京女子体育大 学	花田 夏芽	4	2	0	1	*	4		4	0	0.000	7	20	0.350	87
朝日大学	川砂 真姫	3	0	2	*	4	1		4	0	0.000	7	20	0.350	88
関西学院大学	丸山 美宇	4	1	0	3	*	2		4	0	0.000	6	19	0.316	89
専修大学	金子 秀佳	3	1	0	*	4	1		4	0	0.000	6	20	0.300	90
東京 F S	水野 琉千明	2	0	*	2	1	3		4	0	0.000	6	20	0.300	91
関西学院大学	吉田 早花	3	2	1	*	1	1		4	0	0.000	5	17	0.294	92
NEXUS plum	梅沢 みゆき	5	0	1	2	2	*		4	0	0.000	5	20	0.250	93
世田谷 F C	久田 まりこ	2	0	*	1	1	2		4	0	0.000	4	20	0.200	94
iwata Training 東京女子体育大 学	山本 優樺	4	2	0	0	*	0		4	0	0.000	2	20	0.100	95
	高野 まいか	4	1	0	0	*	0		4	0	0.000	1	20	0.050	96
															97
															98
															99
															100
															101
															102
															103
															104
															105
															106
															107
															108
															109
															110
															111
															112
															113
															114
															115
															116
															117